

Vận dụng quy luật Chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại của Triết học Mác-Lênin để phát huy tính tích cực học tập của sinh viên

Trần Thị Thuỳ Ninh*

*ThS. Khoa GD đại cương, Trường ĐHSP Kỹ thuật Nam Định

Received: 23/8/2023; Accepted: 25/8/2023; Published: 6/9/2023

Abstract: The rules shows that the relation of quantity and quality is a dialectical relationship. Quantitative changes lead to qualitative changes and vice versa; Quality is the relatively stable side, quantity is the more variable side. The process of interaction between quantity and substance creates the continuous movement of things and phenomena. From the study of the rules, propose some solutions to promote the active learning of students such as: students gradually accumulate knowledge accurately and fully while still in university lecture halls; Students have to study on their own and practice their positivity and autonomy in learning

Keywords: Quantity, quality, nodes, jumps, positivity, learning, students

1. Đặt vấn đề

Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại là một trong 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. Quy luật này nói lên cách thức vận động, phát triển của sự vật. Sự vật vận động và phát triển bao giờ cũng diễn ra theo cách thức từ sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại. Hiện nay, khối lượng tri thức phát triển ngày càng nhanh so với khả năng tiếp thu của con người, do đó trong dạy học cần xây dựng chương trình, nội dung môn học hợp lý, bảo đảm tính cơ bản, hiện đại, đồng thời phải đổi mới phương pháp (PP) dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các thầy cô giáo: “Làm thế nào cho việc học tập thiết thực, vui vẻ, không căng nệ, hình thức, tuyệt đối tránh cách nhồi sọ, lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau”. Người còn nói “Muốn học tập có kết quả phải có thái độ đúng và phương pháp đúng” tức là trong học tập phải tự nguyện, tự giác, chịu khó, cố gắng, đào sâu suy nghĩ, học bằng mọi cách “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”, học đi đôi với hành... Trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay, cần phải phát huy tính tích cực của sinh viên (SV) để đáp ứng quá trình đào tạo theo tín chỉ. Điều này hoàn phù hợp với quan điểm của Đảng tại Đại hội XIII: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn

diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

Quy luật này chỉ ra cách thức chung nhất của sự vận động và phát triển, khi cho thấy sự thay đổi về chất chỉ xảy ra khi sự vật, hiện tượng (SVHT) đã tích lũy những thay đổi về lượng đạt đến ngưỡng nhất định. Quy luật cũng chỉ ra tính chất của sự vận động và phát triển, khi cho thấy sự thay đổi về lượng của SVHT diễn ra từ kết hợp với sự thay đổi nhảy vọt về chất làm cho SVHT vừa tiến bước tuần tự, vừa có những bước đột phá, vượt bậc. Ph. Ăngghen viết “... Trong giới tự nhiên, thì những sự biến đổi về chất - xảy ra một cách xác định chặt chẽ đối với từng trường hợp cá biệt - chỉ có thể có được do thêm vào hay bớt đi số lượng vật chất hay vận động”

2.1.1. Khái niệm chất, lượng

a. **Khái niệm chất:** Chất là khái niệm dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của SVHT; là sự thống nhất hữu cơ của các thuộc tính, yếu tố tạo nên SVHT làm cho SVHT là nó mà không phải là SVHT khác.

Đặc điểm cơ bản của chất là nó thể hiện tính ổn định tương đối của SVHT; nghĩa là khi nó chưa chuyển hoá thành SVHT khác thì chất của nó vẫn chưa thay đổi. Mỗi SVHT đều có quá trình tồn tại và phát triển qua nhiều giai đoạn, trong mỗi giai đoạn ấy

nó lại có chất riêng.

b. Khái niệm lượng: Lượng là khái niệm dùng để chỉ tính quy định vốn có của SVHT về mặt quy mô, trình độ phát triển, các yếu tố biểu hiện ở số lượng các thuộc tính, ở tổng số các bộ phận, ở đại lượng, ở tốc độ, nhịp điệu vận động và phát triển của SVHT. Lượng còn biểu hiện ở kích thước dài hay ngắn, số lượng lớn hay nhỏ, tổng số ít hay nhiều, trình độ cao hay thấp, tốc độ vận động nhanh hay chậm...

Đặc điểm của lượng là tính khách quan vì nó là một dạng biểu hiện của vật chất, chiếm một vị trí nhất định trong không gian và tồn tại trong thời gian nhất định. Trong SVHT có nhiều loại lượng khác nhau; có lượng là yếu tố quy định bên trong, có lượng chỉ thể hiện yếu tố bên ngoài của SVHT; SVHT càng phức tạp thì lượng của chúng cũng phức tạp theo.

2.1.2. Mối quan hệ giữa sự thay đổi về lượng và sự thay đổi về chất

Bất kỳ SVHT nào cũng là sự thống nhất giữa mặt chất và mặt lượng. Chúng tác động qua lại lẫn nhau. Trong sự vật, quy định về lượng không bao giờ tồn tại, nếu không có tính quy định về chất và ngược lại.

- Lượng đổi dẫn đến chất đổi

Sự thay đổi về lượng và về chất của sự vật diễn ra cùng với sự vận động và phát triển của sự vật. Nhưng sự thay đổi đó có quan hệ chặt chẽ với nhau chứ không tách rời nhau. Sự thay đổi về lượng của sự vật có ảnh hưởng tới sự thay đổi về chất của nó và ngược lại, sự thay đổi về chất của sự vật tương ứng với sự thay đổi về lượng của nó. Sự thay đổi về lượng có thể làm thay đổi ngay lập tức sự thay đổi về chất của sự vật. Ở một giới hạn nhất định khi lượng của sự vật thay đổi nhưng chất của sự vật chưa thay đổi cơ bản người ta gọi là “độ”. “Độ” là khái niệm dùng để chỉ mối liên hệ thống nhất và quy định lẫn nhau giữa chất với lượng; là giới hạn tồn tại của sự vật, hiện tượng mà trong đó sự thay đổi về lượng chưa dẫn đến sự thay đổi về chất; SVHT vẫn là nó chưa chuyển hoá thành sự vật, hiện tượng khác.

Điểm giới hạn mà tại đó sự thay đổi về lượng đạt tới chỗ phá vỡ độ cũ, làm cho chất của SVHT thay đổi, chuyển thành chất mới, thời điểm mà tại đó bắt đầu xảy ra bước nhảy, gọi là điểm nút. “Điểm nút” là thời điểm mà tại đó sự thay đổi về lượng đã đủ làm thay đổi về chất của sự vật. Độ được giới hạn hai điểm nút và sự thay đổi về lượng đạt tới điểm nút trên sẽ dẫn đến sự ra đời của chất mới. Sự thống nhất giữa lượng mới và chất mới tạo ra độ mới và điểm nút mới của sự vật ấy.

Bước nhảy là khái niệm dùng để chỉ giai đoạn chuyển hoá cơ bản về chất của SVHT do những thay đổi về lượng trước đó gây ra, là bước ngoặt cơ bản trong sự biến đổi về lượng. Bước nhảy kết thúc một giai đoạn biến đổi về lượng, là sự gián đoạn trong quá trình vận động liên tục của SVHT.

- Chất mới ra đời, nó tác động trở lại lượng mới, làm thay đổi kết cấu, quy mô, trình độ nhịp điệu của sự vận động phát triển của sự vật.

Chất mới của sự vật chỉ có thể xuất hiện khi sự thay đổi về lượng của nó đạt tới điểm nút. Chất mới của sự vật ra đời sẽ tác động trở lại lượng đã thay đổi của sự vật. Chất mới ấy có thể làm thay đổi kết cấu, quy mô, trình độ, nhịp điệu của sự vận động và phát triển của sự vật. Như vậy, quy luật lượng đổi - chất đổi còn nói lên chiều ngược lại, nghĩa là khi chất mới ra đời đã khẳng định mình, nó tạo ra lượng mới phù hợp để có sự thống nhất mới giữa chất và lượng

- Các hình thức bước nhảy

Căn cứ vào quy mô và nhịp điệu của bước nhảy, có bước nhảy toàn bộ và bước nhảy cục bộ. Căn cứ vào thời gian của sự thay đổi về chất và dựa trên cơ chế của sự thay đổi đó, có bước nhảy tức thời và bước nhảy dần dần

- Ý nghĩa PP luận

Thứ nhất, trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn phải biết tích lũy về lượng để có biến đổi về chất, không được nôn nóng, bảo thủ.

Thứ hai, khi lượng đã đạt đến điểm nút thì thực hiện bước nhảy là yêu cầu khách quan của sự vận động của SVHT

Thứ ba, sự tác động của quy luật này đòi hỏi phải có thái độ khách quan, khoa học và quyết tâm thực hiện bước nhảy và phải thông qua hoạt động có ý thức của con người; khi thực hiện bước nhảy trong lĩnh vực xã hội phải chú ý đến điều kiện chủ quan

Thứ tư, phải nhận thức được sự thay đổi về chất còn phụ thuộc vào phương thức liên kết giữa các yếu tố tạo thành SVHT; do đó, phải lựa chọn PP phù hợp để tác động vào phương thức liên kết đó trên cơ sở hiểu rõ bản chất, quy luật của sự vật.

2.2. Vận dụng quy luật để đề xuất một số biện pháp phát huy tính tích cực của SV trong học tập và rèn luyện

Hoạt động nhận thức của con người tuân theo qui luật chung của quá trình nhận thức mà Lênin đã chỉ ra “từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận

thức thực tại khách quan”. Quá trình nhận thức của SV cũng tuân theo qui luật này nhưng khác với quá trình nhận thức chung của loài người ở chỗ là có sự hướng dẫn của GV, nhờ vậy SV nhận thức thế giới nhanh, ngắn gọn, hiệu quả. Họ không phải mò mẫm, dò dẫm quanh co như quá trình nhận thức của các nhà khoa học.

Một số biện pháp có ý nghĩa PP luận với việc phát huy tính tích cực học tập của SV hiện nay:

**Thứ nhất*, SV từng bước tích lũy kiến thức một cách chính xác, đầy đủ khi còn trên giảng đường đại học. Trong quá trình học tập ở trường đại học, tích lũy kiến thức là dạng tích lũy về lượng, sự tích lũy phát triển dần dần qua từng năm học, từng học kỳ, từng bài giảng. Theo thời gian, kiến thức sẽ được bổ sung vào bộ nhớ của SV giúp SV có một lượng thông tin nhất định để dẫn đến sự thay đổi về chất. Khi tích lũy đủ về lượng đạt mức đầy đủ tín chỉ và hoàn thành KN mềm SV sẽ được cấp bằng Đại học. Ở giai đoạn này điểm nút là lượng tín chỉ và các KN mềm cần đạt, bước nhảy là việc chuyển đổi từ SV sang cử nhân.

**Thứ hai*, SV phải tự học tập và rèn luyện tính tích cực và tự chủ trong học tập. Trong thực tế có những SV có khả năng, điều kiện phương tiện học tập như nhau nhưng cách học khác nhau dẫn đến hiệu quả học tập khác nhau. Là SV hiện nay đòi hỏi họ không thể không ngừng phấn đấu trau dồi bản thân mình. Chúng ta sinh ra ai cũng có điểm chung là phải sống và làm việc còn thành công đến đâu là do sự nỗ lực, cố gắng, do rèn luyện mà nên. Bởi thế, việc phải tự học, rèn luyện tích cực, trau dồi bản thân khi còn là SV là điều quan trọng và cần thiết.

**Thứ ba*, trong học tập và nghiên cứu SV cần tiến hành từ dễ đến khó, tránh nóng vội đốt cháy giai đoạn. Để có thể tốt nghiệp SV phải tích lũy đủ số lượng các tín chỉ môn học. Để môn học có kết quả tốt thì SV phải học đủ số lượng tiết môn học. Có thể coi thời gian là độ, các bài kiểm tra là điểm nút và điểm số đạt yêu cầu là bước nhảy, bởi kết quả thi tốt là sự kết thúc một giai đoạn tích lũy kiến thức quan trọng trong quá trình học tập rèn luyện của SV. Vì vậy, trong học tập và các hoạt động khác SV phải từng bước tích lũy kiến thức để làm thay đổi kết quả học tập theo quy luật. Trong quá trình học tập SV cần tránh tư tưởng nóng vội. Tóm lại, muốn tiếp thu được nhiều kiến thức và có kết quả cao trong các kỳ thi SV phải học dần dần mỗi ngày, từ kiến thức cơ bản đến nâng cao.

**Thứ tư*, SV phải liên tục phấn đấu học tập tránh tư tưởng chủ quan. Để có thể bước vào môi trường mới SV cần trang bị cho mình từ những điều đơn giản nhất như các KN mềm, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật...cho đến những kiến thức chuyên ngành và kiến thức về các lĩnh vực khoa học, kiến thức trong cuộc sống. Việc trải qua thời kỳ từ Tiểu học đến THCS và THPT là khoảng thời gian bước đệm cho hành trình tích lũy ấy. Khi ngồi trên giảng đường SV vẫn phải tiếp thu những KN mềm cho cuộc sống mai sau. Điều này đã được chứng minh khi SV nỗ lực phấn đấu và trở thành cử nhân, kỹ sư...lượng sẽ đổi mới theo nhịp điệu của chất đã được tạo ra bởi thế hệ trước và truyền lại cho thế hệ sau

**Thứ năm*, SV phải rèn luyện ý thức học tập. Quá trình học tập phải được tích lũy từ từ, đầy đủ kiến thức, hoàn thiện KN; không được bỏ qua kiến thức cơ bản. Việc bỏ bước tích lũy sẽ dẫn đến sự không hoàn thiện về độ, việc thực hiện bước nhảy sẽ không thành công và không thể hình thành chất mới.

3. Kết luận

Tóm lại, việc vận dụng quy luật này vào quá trình học tập, rèn luyện và phát triển của SV là rất cần thiết và quan trọng. Nghiên cứu quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại, không chỉ giúp SV hiểu rõ hơn về mối quan hệ tác động qua lại của phạm trù “chất” và “lượng” mà từ đó SV có thể vận dụng mối quan hệ giữa sự thay đổi về lượng và sự thay đổi về chất để phát huy tính tích cực trong học tập. Đồng thời, SV xác định rõ mục tiêu, định hướng đúng đắn trong học tập và trong cuộc sống để lập thân, lập nghiệp. Để trở thành chủ nhân tương lai của đất nước, mỗi SV phải liên tục phấn đấu và rèn luyện tính tích cực trong học tập và công việc, không ngừng tích lũy kiến thức và kinh nghiệm.

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác và Ph. Ăngghen (1997), *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật. Hà Nội
3. Hồ Chí Minh (1977), *Về vấn đề học tập*, NXB Sự thật. Hà Nội.
4. Phạm Văn Đồng (1994), *“Phương pháp dạy học và phát huy tính tích cực - Một phương pháp vô cùng quý báu”*, TC Nghiên cứu giáo dục. Hà Nội.
5. V.I. Lênin, *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.